

**Thông tin về chủ trương, quy trình, thủ tục kế hoạch
khai thác vật liệu (cát) tại thôn Mỹ Yên, xã Cẩm Mỹ phục vụ xây dựng
Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua huyện Cẩm Xuyên**

I. Khái quát về dự án đường bộ Cao tốc Bắc - Nam đoạn đi qua huyện Cẩm Xuyên và phạm vi ảnh hưởng

1. Dự án đường bộ Cao tốc Bắc - Nam đoạn đi qua huyện Cẩm Xuyên có tổng chiều dài 30,5 km trong đó: Tuyến chính Cao tốc có chiều dài 27,03 km, đi qua địa bàn 08 xã (Cẩm Thạch, Cẩm Duệ, Cẩm Quan, Cẩm Hưng, Cẩm Thịnh, Cẩm Sơn, Cẩm Lạc, Cẩm Minh); đường kết nối từ Cao tốc đến Quốc lộ 1A đi qua địa bàn xã Cẩm Quan và Thị trấn Cẩm Xuyên có chiều dài 3,2 km.

2. Tổng số hộ dân bị ảnh hưởng, phải giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án là 2.318 hộ dân, trong đó có 340 hộ ảnh hưởng đất ở; 1.560 hộ ảnh hưởng đất nông nghiệp; số còn lại có tài sản bị ảnh hưởng phải di dời, giải phóng mặt bằng; có 352 ngôi mộ, 04 nhà thờ họ phải di dời; toàn huyện phải xây dựng 08 khu tái định cư để bố trí cho gần 150 hộ dân tái định cư.

Đến thời điểm này, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng Dự án đoạn qua huyện Cẩm Xuyên cơ bản hoàn thành, chỉ còn hơn 20 hộ dân, sẽ bàn giao 100% mặt bằng trong thời gian tới.

II. Một số thông tin cơ bản về mỏ cát thôn Mỹ Yên

1. Việc phê duyệt mỏ cát

Mỏ cát tại thôn Mỹ Yên xã Cẩm Mỹ đã được tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 06/02/2014, đồng thời được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 về phê duyệt quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tại Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh, Quyết định về việc phê duyệt bổ sung khu vực khai thác vật liệu xây dựng thông thường không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn Hà Tĩnh có mỏ cát bãi bồi thuộc thôn Mỹ Yên xã Cẩm Mỹ huyện Cẩm Xuyên với quy mô 3,48 ha. Vị trí phía Bắc, phía Nam và phía Tây giáp sông Ngàn Mọ, phía Đông giáp đất trồng cây hàng năm của các gia đình hộ dân và đất do UBND xã Cẩm Mỹ quản lý. Trữ lượng dự kiến khai thác gần 90.000 m³.

2. Hệ thống văn bản, cơ sở pháp lý liên quan

2.1. Hệ thống văn bản liên quan đến mỏ cát tại thôn Mỹ Yên xã Cẩm Mỹ

- Thông báo số 210/TB-UBND ngày 07/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban Chỉ đạo triển khai Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn qua tỉnh Hà Tĩnh;

- Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt bổ sung khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên phục vụ thi công Gói thầu số 11-XL, Dự án thành phần đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

- Bản xác nhận số 1652/XN-UBND của UBND tỉnh ngày 13/7/2023 Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên phục vụ thi công Gói thầu số 11-XL, Dự án thành phần đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh địa điểm, quy mô diện tích và loại đất sử dụng một số công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 huyện Cẩm Xuyên;

2.1. Các văn bản liên quan khác

- Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội;

- Công văn số 1411/BTNMT-KSVN ngày 18/3/2022 của Bộ Tài nguyên - Môi trường về việc hướng dẫn khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025;

- Công văn số 4766/BTNMT-KSVN ngày 20/6/2023 của Bộ Tài nguyên - Môi trường về việc hướng dẫn khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc được áp dụng cơ chế đặc thù;

- Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 về phê duyệt quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 6/2/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Thông báo số 210/TB-UBND ngày 07/6/2023 về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Võ Trọng Hải - Trưởng ban chỉ đạo triển khai Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn qua tỉnh Hà Tĩnh;

- Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/2/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành “Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mã, tàu thuyền, máy móc, thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy sản” khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quy mô, diện tích, độ sâu, khối lượng khai thác

Tổng diện tích khu đất khai thác mỏ cát gần 3,479 héc ta, có 86 hộ có ảnh hưởng trực tiếp đất sản xuất, với diện tích 16.900 m² (gần 1,7 héc ta), hơn 1,7ha còn lại là đất do UBND xã quản lý, đất sông ngòi, hoang hoá, bãi bồi. Độ sâu khai thác ngang với mặt đáy sông hiện trạng (cosd -0,1m). Tổng khối lượng khai thác 89.196m³.

4. Về mục đích, mục tiêu, phương pháp khai thác

- Phục vụ dự án trọng điểm Quốc gia thuộc công trình cao tốc Bắc Nam, không sử dụng cho mục đích khác.

- Nhà nước xác nhận tài sản (mỏ vật liệu), thuê đơn vị thi công đã trúng thầu công trình cao tốc Bắc - Nam thực hiện việc khai thác, lấy vật liệu (cát) đưa vào công trình, tài sản của nhà nước (đường cao tốc Bắc Nam). Nhà nước chỉ trả tiền khai thác, vận chuyển cho đơn vị khai thác.

- Phương pháp: Sử dụng máy múc và xe vận chuyển để tổ chức khai thác (không sử dụng phương pháp hút cát).

5. Về đánh giá tác động môi trường, xác định các mức độ ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng và vấn đề dân sinh (là những phản ánh, băn khoăn, tâm tư, lo lắng của nhân dân)

- *Đối với việc lo lắng tác động, ảnh hưởng đến chân đập hồ Kẻ Gỗ:* Tại văn bản số 1804/SNN-TL ngày 30/6/2023, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi xác định mỏ khai thác cát cách tràn xả lũ hồ Kẻ Gỗ 1,5km về phía hạ du, nằm ngoài hành lang bảo vệ tràn Dốc Miếu, hồ Kẻ Gỗ (quy định tại Điều 40, Luật Thủy lợi); trong khu vực lân cận mỏ cát không có công trình thủy lợi và công trình đê điều nào khác.

- *Đối với việc lo lắng sẽ có tác động, ảnh hưởng đến chân đường Quốc Lộ 8C:* Tại văn bản số 1476/SGTVT-KH2 ngày 30/6/2023, Sở Giao thông vận tải thẩm định, xác định vị trí khai thác mỏ cát nằm ở bờ phải tuyến sông Ngàn Mọ, có khoảng cách xa chân đường QL8C, không ảnh hưởng đến hành lang QL8C.

- *Đối với băn khoăn, lo ngại việc sạt lở diện tích đất canh tác:* Quá trình khảo sát, cơ quan chuyên môn Sở Tài nguyên môi trường đã thẩm định, thống nhất các biện pháp cụ thể để chống sạt lở như khai thác theo phương án giạt cấp mái taluy, đóng dày hệ thống cọc tre sâu 5 - 6m, dọc tuyến khai thác, những điểm xung yếu thì sử dụng rọ đá, cọc bê tông để gia cố. Đồng thời, văn bản xác nhận số 1652/XN-UBND của UBND tỉnh ngày 13/7/2023 về Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên phục vụ thi công Gói thầu số 11-XL, Dự án thành phần đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 thể hiện rất rõ, khẳng định nếu quá trình khai thác có dấu hiệu sạt lở, không an toàn thì bắt buộc phải dừng thi công, đến khi có biện pháp đảm bảo, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì mới được tiếp tục.

- *Đối với việc cho rằng quá trình khai thác sẽ tạo vực sâu, mất nước sinh hoạt của người dân:* Cho phép lấy độ sâu ngang với đáy sông hiện trạng, vì vậy sẽ

chỉ mở rộng dòng sông, không tạo thành vực sâu. Mức độ khai thác ngang đáy sông hiện trạng nên không ảnh hưởng đến mạch nước ngầm sinh hoạt dân cư (bên cạnh đó, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án nước sạch giai đoạn 2 của xã Cẩm Mỹ, với tổng mức đầu tư 11 tỷ đồng - trong đó ngân sách Trung ương và tỉnh hỗ trợ hơn 8,275 tỷ đồng, sẽ triển khai trong năm 2023, vì vậy chắc chắn đảm bảo nước sạch sinh hoạt bền vững cho nhân dân phía Nam xã Cẩm Mỹ nói chung, nhân dân thôn Mỹ Yên nói riêng).

6. Về thời gian, lộ trình, kế hoạch khai thác:

- Khai thác từ 07 giờ sáng đến 17 giờ chiều, không khai thác ban đêm. Thời gian khai thác trong năm 10 tháng, bắt đầu từ ngày 01/12 đến hết ngày 30/9 năm sau. Khoảng thời gian từ ngày 01/10 đến hết ngày 30/11, ngừng mọi hoạt động khai thác theo quy định; đồng thời phải thu dọn, vận chuyển máy móc, thiết bị phục vụ khai thác trên khu vực mỏ để tránh mùa mưa lũ và việc xả lũ của Hồ Kẻ Gỗ.

- Lộ trình, khối lượng khai thác: năm 2023 khai thác khoảng 11.490m³; năm 2024 khai thác khoảng 68.940m³; năm 2025 khai thác khoảng 8.766m³. (Nếu quá trình khai thác đủ số lượng thì có thể sẽ dừng sớm hơn so với lộ trình đề ra).

7. Về phương án, biện pháp, giải pháp đảm bảo các yếu tố quá trình khai thác và sau khi khai thác (hồ sơ đã được phê duyệt)

7.1. Công trình và biện pháp bảo vệ môi trường đối với nguồn liên quan đến chất thải giai đoạn khai thác mỏ

a. Công trình và biện pháp bảo vệ môi trường đối với nước thải:

- *Nước thải từ hoạt động khai thác mỏ:*

Bố trí ở khu vực phụ trợ của mỏ 01 công trình xử lý nước thải bao gồm: 01 bể lắng kích thước 4x10x1,2m (thể tích 48m³) và 1 bể lọc (cát sỏi than) kích thước 2,5x4x1,2m (thể tích 12m³), tổng thể tích 60m³.

Toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình xít rửa bánh xe và nước rỉ từ xe ô tô chở cát dừng tại khu tập kết sẽ được thu gom bằng hệ thống mương thoát nước kích thước BmxBđxH = 0,8x0,6x0,7m chảy về bể lắng lọc 60m³ để xử lý.

Nước sau xử lý đạt QCVN 40: 2011/BTNMT, cột A, Kq=0,9, Kf=1,2 sẽ được thoát ra sông Rào Cái.

Vị trí đặt công trình xử lý: Phía Đông Nam khu vực bãi tập kết để thuận tiện cho tiêu thoát nước.

Quy trình thực hiện: Nước thải từ bãi tập kết cát → Mương thoát nước → Bể lắng cơ học → Bể lọc → Thoát ra sông Rào Cái.

- *Nước thải sinh hoạt:* Tương tự như giai đoạn XD CB, do các công nhân chủ yếu là lao động địa phương nên sẽ về nhà khi hết ca làm việc, vì vậy trên công trường giai đoạn khai thác sẽ tiếp tục sử dụng công trình nhà vệ sinh di động từ giai đoạn xây dựng cơ bản mỏ, cụ thể:

+ Đối với nước thải từ quá trình đào thải của con người: Sử dụng 02 nhà vệ sinh di động bằng composite, mỗi nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải (bể tự hoại) dung tích khoảng 1,2m³ để thu gom nước thải từ quá trình đào thải của con

người và hợp đồng với đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh tay chân, tắm rửa: Thu gom về công trình bể lắng lọc 60m³ để xử lý, sau đó thoát ra sông Rào Cái. Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải của mỏ cát như sau:

- *Nước mưa chảy tràn:*

+ Thực hiện khai thác theo hệ thống khai thác và trình tự khai thác đã được thiết kế và phê duyệt, giảm thiểu bốc xúc, cày xới khai trường trên diện tích lớn.

+ Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh, tránh để phát tán, rơi vãi bừa bãi.

* Công trình thu gom:

+ Đối với nước mưa chảy tràn qua bãi tập kết ở khu vực phụ trợ: Thu gom bằng hệ thống mương thoát nước kích thước BmxBđxH = 0,8x0,6x0,7m về công trình. Nước rửa bánh xe và nước rỉ xe chở cát bể lắng lọc 60m³. Với lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu phụ trợ là 0,0013m³/s, tương đương 4,68m³/h thì bể lắng lọc 60m³ đảm bảo đủ thời gian lắng và lọc nước trước khi thoát ra sông Rào Cái. Tổng chiều dài mương thoát ở khu phụ trợ là 60m.

+ Đối với nước mưa chảy tràn khu vực đường vào mỏ: Thu gom bằng hệ thống mương thoát kích thước BmxBđxH = 0,8x0,6x0,7m, dài 114m, dốc theo hướng Tây – Đông, thoát ra sông Rào Cái.

+ Đối với nước mưa chảy tràn khu vực đường nội mỏ (đường đất): Thu gom bằng hệ thống mương thoát kích thước BmxBđxH = 0,8x0,6x0,7m, dài 555m, dốc từ trung tâm dần về hai phía đầu và cuối mỏ, thoát ra sông Rào Cái.

Các tuyến mương thoát nước mưa dọc đường cứ khoảng 50m bố trí 01 hố ga, kích thước mỗi hố ga BxLxH = 1,0x0,8x1,0m.

b. Công trình và biện pháp bảo vệ môi trường đối với bụi, khí thải đối với công tác vận chuyển:

Để hạn chế bụi phát tán từ quá trình vận chuyển, thực hiện các biện pháp giảm thiểu như sau:

- Đường giao thông nội mỏ và đường vào mỏ có mật độ sử dụng lớn cần phải được cải tạo, nâng cấp thường xuyên trong quá trình khai thác.

- Tưới nước thường xuyên trên khu vực đường vận tải, đặc biệt là vào những ngày khô nắng, tần suất ít nhất 2 lần/ngày. Những ngày nắng nóng, khô nhiều có thể tưới 4 lần/ngày hoặc nhiều hơn. Thời điểm phun nước vào buổi sáng sớm và trưa để giảm bụi, tránh giờ cao điểm để ảnh hưởng đến các phương tiện tham gia trên tuyến đường vận chuyển.

- Doanh nghiệp quy định xe chở phải đảm bảo tiêu chí như sau:

+ Các phương tiện vận chuyển khi ra khỏi mỏ phải được che bạt kín thùng, không chở quá tải và không chất nguyên liệu vượt quá thành xe, xe không chạy quá vận tốc quy định.

+ Khi qua khu dân cư và khu vực đường đất xấu xe phải giảm tốc độ, thùng chở vật liệu phải kín, tuyệt đối không có tình trạng rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

+ Lắp đặt các biển báo về giảm tốc độ trên đường vào khu vực mỏ.

- Các phương tiện vận chuyển phải được điều tiết lưu thông luân phiên nhau, không sử dụng đồng thời nhiều phương tiện lưu thông cùng một thời điểm sẽ phát sinh lượng bụi và khí thải lớn vào môi trường không khí.

- Bố trí 01 điểm xịt rửa bánh xe trước khi vận chuyển ra khỏi mỏ, kiểm soát hạn chế tối đa lượng nước lẫn cát rỉ ra từ thùng xe quá trình vận chuyển.

* Đối với phương tiện, máy móc khai thác trong mỏ:

- Không sử dụng các máy móc, phương tiện khai thác đã quá cũ, vừa gia tăng tiêu hao nhiên liệu vừa tăng lượng khí thải ra môi trường.

- Yêu cầu công nhân kiểm tra thiết bị trước khi vận hành nhằm phát hiện các hư hỏng có thể xảy ra để có biện pháp sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời đảm bảo công suất khai thác.

- Tất cả các thiết bị, máy móc và phương tiện phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Các phương tiện vận chuyển đất từ bãi đổ về hoàn phục môi trường phải che kín bạt, sử dụng phương tiện vận chuyển mới, ít tiêu hao nhiên liệu để hạn chế tối đa tác động đến môi trường không khí.

c. Công trình và biện pháp bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn.

- *Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân:*

Bố trí 03 thùng chứa (thể tích 30 lít/thùng) được đặt tại khu vực phụ trợ, rác được phân loại, xử lý như sau:

+ Đối với rác có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng, định kỳ bán phế liệu.

+ Rác thải dễ phân huỷ như thức ăn, rau củ quả hỏng... cho người dân làm thức ăn chăn nuôi.

+ Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom vào thùng đựng, hợp đồng với Hợp tác xã vệ sinh môi trường xã Cẩm Mỹ hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- *Chất thải rắn từ hoạt động khai thác mỏ:*

+ Khối lượng đất cát bóc bỏ có khối lượng 31.317 m³ sẽ được vận chuyển đến các bãi lưu chứa, ngoài phạm vi khu vực mỏ.

+ Đối với khối lượng đất cát, cuội sỏi từ quá trình sàng cát sẽ được tập kết tại một điểm trong khu phụ trợ. Lượng cuội sỏi này có khối lượng không nhiều, sẽ được sử dụng cải tạo tuyến đường vận tải trong mỏ hoặc đổ xuống đáy moong đã khai thác để ổn định đáy moong.

+ Đối với cát, sỏi rơi vãi trong quá trình vận chuyển tại khu mỏ: Doanh nghiệp sẽ tổ chức thu gom, dọn dẹp và đưa về khu vực bốc xúc để sử dụng.

+ Đối với rác thải trôi dạt từ thượng nguồn sông, định kỳ thu gom phân loại để xử lý cùng với rác sinh hoạt.

+ Đối với hoạt động nạo vét mương thoát nước mưa, hố ga: Lượng cặn bùn cuốn theo nước mưa chảy tràn được thu gom qua mương thoát nước và các hố ga lắng cặn. Bùn cặn chỉ phát sinh tại các hố lắng sau thời điểm có mưa. Vì vậy, Chủ dự án sẽ theo dõi diễn biến thời tiết, định kỳ nạo vét 1 lần/tháng và đưa về khu phụ trợ để bón cho cây xanh.

+ Bùn, cặn bề tự hoại: định kỳ hàng năm hợp đồng với đơn vị có chức năng bơm hút vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

d. Công trình và biện pháp bảo vệ môi trường đối với chất thải nguy hại:

- Bố trí 02 thùng chứa CTNH bằng composite dung tích 50 lít có nắp đậy kín bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn chất thải nguy hại, đặt trong khu phụ trợ (góc sau nhà điều hành). Hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh) vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TTB TNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hạn chế tối đa thay dầu mỡ tại công trường và các hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng lớn cho phương tiện, máy móc sẽ được thực hiện tại các cơ sở sửa chữa, gara chuyên dụng trên địa bàn để giảm thiểu lượng CTNH phát sinh trên công trường.

- Nâng cao nhận thức và đưa ra nội quy cho công nhân, nghiêm cấm đốt rác thải, giẻ lau có thấm dầu làm ô nhiễm môi trường không khí.

7.2. Phòng ngừa, giảm thiểu tác động đến lòng, bờ, bãi sông

- Chấp hành nghiêm Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông theo Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ. Để giảm thiểu sạt lở, giảm thiểu tác động xấu đến chất lượng nước sông Rào Cái gần khu vực khai thác. Thực hiện các biện pháp và phương án phòng ngừa sự cố, giảm thiểu tác động đến lòng, bờ, bãi sông như sau:

- Khai thác đúng thiết kế mở đã được phê duyệt, đúng độ sâu, phạm vi khai thác. Đảm bảo chiều sâu thiết kế khai thác tối đa $\cos d - 0,1m$ tương đương $\cos d$ đáy sông, góc kết thúc khai thác 270, tạo taluy đáy sông theo góc dốc ổn định tự nhiên của cát. Bảo đảm khoảng cách đến mép bờ sông là tối thiểu 16,6m theo thiết kế được phê duyệt tránh thay đổi đột ngột địa hình lòng sông, giảm thiểu các tác động gây xói lở bờ sông.

- Thực hiện phân định ranh giới khai thác: Đánh dấu trên bờ sông bằng các hệ thống cọc mốc và trên mặt nước bằng các phao sơn màu, có dấu mực nước chuẩn và cách vách bờ sông ở những khoảng thích hợp để có cơ sở đánh giá mức độ xói lở bờ sông. Khai thác tạo taluy đáy sông theo góc dốc ổn định tự nhiên của cát không vượt quá 270.

- Hoạt động khai thác cát chỉ thực hiện vào mùa khô, không khai thác vào mùa lũ, đặc biệt không khai thác vào thời điểm lũ rút.

- Trong quá trình khai thác thường xuyên theo dõi diễn biến đường bờ sông, để có phương án bảo vệ, bố trí công tác khai thác hợp lý, ứng phó kịp thời nếu xảy ra sự cố sạt lở bờ sông.

- Cập nhật, theo dõi diễn biến khí hậu, thủy văn để có biện pháp phòng tránh, giảm thiểu nguy cơ sạt lở bờ sông nhằm hạn chế các thiệt hại do mưa lũ, sạt lở bờ sông gây ra.

- Khai thác đến đâu, thực hiện gia cố bờ sông theo nội dung kế hoạch, phương án cải tạo phục môi trường đến đó.

- Định kỳ 6 tháng và hàng năm tiến hành đo vẽ lập bản đồ hiện trạng khai thác mỏ bằng phương pháp đo hồi âm tại các khu vực đang khai thác để có đánh giá chính xác về độ sâu khai thác; kịp thời ngừng khai thác tại các nơi đã đạt độ sâu, không để vượt quá độ sâu khai thác cho phép.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ.

- Trong trường hợp nếu có xảy ra sạt lở, chủ dự án phải thực hiện các biện pháp sau: Dừng ngay việc khai thác tại vị trí sạt lở và các đoạn lân cận; Phối hợp với địa phương và cơ quan chức năng xác định nguyên nhân và thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời.

7.3. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Đóng 2 hàng cọc tre hai bên bờ sông kết hợp kê rọ đá một số vị trí để chống sạt lở. Khu phụ trợ tháo dỡ các công trình, san lấp bề lằng lổc, cải tạo đất toi xóp và bàn giao lại cho địa phương quản lý. Sửa chữa tuyến đường giao thông và mương thoát nước.

a) Hoàn phục khu vực khai trường:

* *Đóng cọc tre ổn định bờ sông sau khai thác:* Sau khi kết thúc khai thác, bờ sông còn chưa ổn định nên thực hiện công tác đóng cọc tre sẽ giúp gia cố, giữ đất, tránh sạt lở bờ sông.

- Vị trí đóng cọc: Cọc tre được đóng men theo ranh giới mỏ ở hai bên bờ sông. Ngoài ra, phía bờ hữu đóng thêm khoảng 50m lên phía thượng lưu và 50m về phía hạ lưu mỏ để tăng tính ổn định bờ sông.

- Mật độ đóng cọc tre: Cứ 0,2m đóng 01 cọc tre, đóng thành 02 hàng so le cách nhau 0,5m dọc theo bờ sông. Tổng chiều dài bố trí đóng cọc tre là 952m, trong đó bờ tả 192m, bờ hữu 443m. Số lượng cọc tre cần dùng là: $(952/0,3 + 1) \times 2 = 6.348$ cọc.

- Quy cách cọc tre: Sử dụng cọc tre loại tre tươi, già, đường kính trung bình khoảng 0,1m, mũi cọc chày vát.

- Biện pháp thi công đóng cọc tre: Dùng phương tiện cơ giới (dùng máy đào nhấn cọc sâu xuống đất với độ sâu trung bình khoảng 2,5m, phía trên kết hợp với phen tre để tăng hiệu quả giữ đất bờ sông.

* *Kê rọ đá chống sạt lở ở một số vị trí xung yếu:* Dự án khai thác cát giúp khơi thông dòng chảy, giúp giảm áp lực nước lên bờ và về lâu dài sẽ giảm thiểu nguy cơ sạt lở bờ tả đoạn qua dự án. Trong khu vực mỏ hiện có hai vị trí lòng sông uốn khúc tiến lệch về gần Quốc lộ 8C, đó là vị trí thượng lưu mỏ (đoạn mốc 3 – 4') và vị trí gần cuối mỏ (đoạn 7'-1') cần được bảo vệ trong quá trình khai thác.

Do vậy, ngoài biện pháp đề xuất không khai thác bên bờ tả, doanh nghiệp đề xuất bổ sung kè rọ đá tại hai vị trí trên để bảo đảm an toàn trong quá trình khai thác.

- Vị trí kè: Tổng chiều dài kè khoảng 310m chia 2 đoạn, đoạn 1 phía thượng tả dài 154m, đoạn 2 phía hạ tả dài khoảng 156m), rọ đá được xếp giạt cấp cao 3,0m, rộng 0,5m men theo bờ sông.

- Quy cách rọ đá: Khối lượng cần thi công 310m, kích thước rọ đá loại dài 2x 1x0,5m, số rọ cần sử dụng là 465 rọ.

* *Công tác cấm biển báo nguy hiểm*: Khu vực bờ mỏ sau khi kết thúc khai thác sẽ để lại mái dốc sâu, để an toàn cho người dân qua lại, tại khu vực này sẽ dựng biển cảnh báo khu vực nguy hiểm. Kích thước biển báo 70x70x70 cm. Công ty sẽ sử dụng cọc bằng kim loại, kích thước: đường kính cọc 90mm x chiều cao 2,5m để làm giá đỡ cho biển báo (đóng cọc sâu 1m dưới đất để giảm nguy cơ ngã đổ). Tiến hành cấm dọc theo ranh giới bờ mỏ, khoảng 100m dựng 01 biển cảnh báo, tổng số biển phải dựng là 10 cái.

8. Về Quy trình các bước tiếp theo của địa phương

(1). Thông báo, tin mời các hộ dân có đất bị ảnh hưởng phối hợp rà soát, đối chiếu diện tích sử dụng, diện tích bị ảnh hưởng (trên cơ sở dữ liệu từ Sở TN&MT) trong khu vực quy hoạch mỏ cát.

(2). Xác định nguồn gốc sử dụng đất các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất, hướng dẫn xây dựng hồ sơ đề nghị cấp GCNQSD đất.

(3). Tổ chức cắm mốc, phân định ranh giới đất do UBND xã quản lý với đất đã cấp, giao cho các hộ dân sử dụng. Thực hiện quy trình, thủ tục, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cho thuê đất theo quy định.

(4). Phối hợp thực hiện quy trình định giá, thủ tục chuyển nhượng (đối với cá nhân), thuê đất (đối với tổ chức), đền bù hỗ trợ để giải phóng mặt bằng.

(5). Phối hợp triển khai các phương án tổ chức khai thác.

9. Những nội dung thuộc trách nhiệm của Công ty CP Tập đoàn Thành Huy (Đơn vị thi công một trong những gói thầu của Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam được giao khai thác mỏ cát)

- Nộp một lần đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức khai thác; thực hiện việc khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên và hồ sơ đăng ký; chỉ cung cấp khoáng sản để thi công Gói thầu số 11-XL của Dự án thành phần đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với Công ty Điện lực Hà Tĩnh và các đơn vị có liên quan di dời 02 cột điện và tuyến đường dây điện 35KV ra khỏi phạm vi mỏ, đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định (theo nội dung thống nhất tại Biên bản làm việc ngày 27/6/2023 giữa Ban Quản lý dự án Thăng Long, UBND huyện Cẩm Xuyên, UBND xã Cẩm Mỹ, Công ty Điện lực Hà Tĩnh, Điện lực Cẩm Xuyên và Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Huy); phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thuê đất theo quy định của pháp luật; xác định rõ tuyến đường vận

chuyển, thực hiện các thủ tục đầu nối đường nhánh vào quốc lộ theo quy định (nếu có); trường hợp sử dụng đường của địa phương để vận chuyển, cần phối hợp với địa phương để xác nhận hiện trạng và thống nhất phương án sửa chữa hư hỏng, hoàn trả sau khi sử dụng.

- Chủ động xây dựng phương án, đề xuất các nội dung thực hiện các bước cho thuê đất (đối với đất do nhà nước quản lý), chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đối với đất đã giao cho hộ dân), định giá, bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định hiện hành.

- Lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác để công khai thông tin đăng ký khai thác cát với các nội dung: tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác cát, sỏi. Thực hiện đăng ký tên, loại phương tiện, thiết bị được sử dụng để khai thác, vận chuyển cát, sỏi theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa, pháp luật liên quan.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động; thực hiện các nghĩa vụ về bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác đã cam kết trong bản đăng ký này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

- Trường hợp đang khai thác mà có hiện tượng sạt, lở bờ tại khu vực khai thác, thì phải tạm dừng việc khai thác, đồng thời báo cáo ngay cho chính quyền địa phương để kiểm tra, xác định nguyên nhân, mức độ tác động tới lòng, bờ, bãi sông, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản khai thác thực tế để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan; khai thác, sử dụng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường đúng mục đích, đúng địa chỉ; không sử dụng cát, sỏi lòng sông có đủ chất lượng làm cát, sỏi xây dựng dùng cho mục đích san lấp, cải tạo mặt bằng; tuyệt đối không được vận chuyển, sử dụng ra ngoài phạm vi dự án được đăng ký, xác nhận, khai thác quá trữ lượng cấp phép và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm trong quá trình triển khai.

- Thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định.

- Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản, môi trường và pháp luật khác có liên quan; bàn giao khu vực mỏ và công trình phụ trợ đã được cải tạo, phục hồi môi trường để địa phương quản lý theo quy định pháp luật về khoáng sản, đất đai, môi trường và pháp luật khác có liên quan sau khi khai thác đủ khối lượng xác định trong Dự án.